

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2018/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 9

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khoá VII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 9 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 10 năm 2018./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định thực hiện một số nội dung về quản lý nhà nước đối với tài sản công, hàng hoá, dịch vụ; chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) trên địa bàn tỉnh, bao gồm mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu huỷ tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án; xác lập sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản.

2. Việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam.

3. Việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia (trừ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ); tài sản sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh quốc gia; tài sản dự trữ quốc gia; tài sản công tại doanh nghiệp; đất đai và tài nguyên thiên nhiên khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quy định này.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TÀI SẢN CÔNG
TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công, hàng hoá, dịch vụ

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối với tài sản là xe ô tô: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Riêng xe ô tô chuyên dùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đối với tài sản khác, hàng hoá, dịch vụ không thuộc khoản 1, 2 Điều này và không thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định của Nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Đối với các tài sản có giá trị dự toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản; đối với hàng hoá, dịch vụ có tổng giá trị dự toán mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên/01 gói thầu.

b) Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định: đối với các tài sản có giá trị dự toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản; đối với hàng hoá, dịch vụ có tổng giá trị dự toán mua sắm dưới 1.000 triệu đồng/01 gói thầu.

c) Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và thủ trưởng các cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định: Đối với các tài sản có giá trị dự toán dưới 200 triệu đồng/1 đơn vị tài sản; đối với hàng hoá, dịch vụ có tổng giá trị dự toán mua sắm dưới 200 triệu đồng/01 gói thầu.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) quyết định: đối với các tài sản có giá trị dự toán dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản; đối với hàng hoá, dịch vụ có tổng giá trị dự toán mua sắm dưới 100 triệu đồng/01 gói thầu..

đ) Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập khác (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư): quyết định mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ như cơ quan nhà nước theo phân cấp quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

e) Thủ trưởng các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc; máy móc, thiết bị; tài sản khác

1. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương (bao gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Nhà nước cấp huyện và các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định thuê máy móc, thiết bị; tài sản khác:

a) Trường hợp thuê tài sản phải chi trả bằng nguồn kinh phí ngoài định mức chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngân sách cấp nào thì do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp đó quyết định.

b) Trường hợp thuê tài sản được chi trả bằng nguồn kinh phí trong định mức chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển, thu hồi, thanh lý, bán, xử lý tài sản đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; phương tiện giao thông vận tải là xe ô tô, tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản.

2. Đối với tài sản khác (ngoài tài sản đã quy định tại khoản 1 Điều này):

a) Thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định: đối với các tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định: Đối với các tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định: đối với các tài sản có nguyên giá trên sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản.

d) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: quyết định toàn bộ các tài sản khác do đơn vị mình quản lý.

đ) Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập khác quyết định: quản lý tài sản như cơ quan nhà nước theo phân cấp quản lý, trừ trường hợp theo quy định tại điểm d khoản này.

e) Thủ trưởng các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền điều chuyển, thu hồi, thanh lý tài sản nêu tại khoản 2 Điều này chỉ được điều chuyển, thu hồi, thanh lý trong phạm vi các đơn vị nội bộ thuộc thẩm quyền mình quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

1. Đối với tài sản bị tịch thu phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối với tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiêu hủy: cơ quan nào có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thì cơ quan đó ra quyết định tiêu hủy.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC, TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án

Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, huỷ hoại đối với tài sản thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước do tỉnh quản lý thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Chương II Quy định này.

Điều 8. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho **Nhà nước Việt Nam** chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/03/2018 của Chính phủ về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân

Cơ quan, tổ chức, đơn vị nào quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản thì quyết định việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

Chương IV
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG VÀ CÔNG TRÌNH
CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TẬP TRUNG

Điều 10. Phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là tài sản hạ tầng đường bộ)

1. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển đối với tài sản hạ tầng đường bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện với cấp huyện trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản hạ tầng đường bộ thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với các huyện).

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý, cho thuê quyền khai thác tài sản hạ tầng đường bộ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý, cho thuê quyền khai thác tài sản hạ tầng đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

b) UBND cấp huyện quyết định thanh lý, cho thuê quyền khai thác tài sản hạ tầng đường bộ thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố) hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng (đối với các huyện).

3. Thẩm quyền quyết định chuyển nhượng có thời hạn, bán quyền thu phí sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ:

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển nhượng có thời hạn, bán quyền thu phí sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

Điều 11. Phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý đối với tài sản công trình cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Các nội dung khác không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt